

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày : 26/5/2020

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Nam và bà Lục Thị Xinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị Lệ Q - sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Tạm trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Bị đơn: Anh Đoàn Đức V - sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Tạm trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28/10/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Chu Thị Lệ Q trình bày:**

Chị kết hôn với anh Đoàn Đức V trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2009 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Q, anh V sinh sống tại thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng (hiện nay chị Q và anh V tạm trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc với nhau được khoảng 1 năm 06 tháng rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và anh V thường xuyên đánh đập, bạo hành chị Q. Mâu thuẫn của vợ chồng gia đình hai bên đều biết và khuyên bảo nhưng không thể đoàn tụ được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đoàn Tuấn A, sinh ngày 08/10/2008. Khi ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Vũ phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Đoàn Đức V trình bày:**

Anh V kết hôn với chị Chu Thị Lệ Q trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2009 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc, thời gian về sau nảy sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra xô xát, dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ. Nay anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Q xin ly hôn, anh V đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Đoàn Tuấn A sinh ngày 08/10/2008. Khi ly hôn, anh V đồng ý để chị Q được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật – đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chu Thị Lệ Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Chu Thị Lệ Q và anh Đoàn Đức V. Yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và luật Hôn nhân và gia đình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án đã giải quyết vụ án theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Đoàn Đức V, nhưng anh Đoàn Đức V vắng mặt tại buổi hòa giải không có lý do. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Nội dung vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Lệ Q và anh Đoàn Đức V có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 02/02/2009 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trước khi đi đến kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng chị Q, anh V đã xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung hay xảy ra xô xát trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn của vợ chồng gia đình hai bên đều biết và khuyên bảo nhưng không thể đoàn tụ được. Không ai còn quan tâm đến ai. Trong quá trình tố tụng, anh V cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, không thể hàn gắn và anh đồng ý ly hôn với chị Q. Tại phiên Tòa chị Q khẳng định chị và anh V không còn quan tâm đến nhau nữa và chị không còn tình cảm với anh V, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Xét thấy hôn nhân giữa chị Q và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc cho hai bên đoàn tụ sẽ không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị Lệ Q.

Về con chung: Chị Chu Thị Lệ Q và anh Đoàn Đức V có 01 con chung tên là Đoàn Tuấn A, sinh ngày 08/10/2008. Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh V cũng đồng ý để chị Quyên

được trực tiếp nuôi con.

Xét thấy, cháu Đoàn Tuấn A đang được chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Đoàn Tuấn A phát triển ổn định. Bản thân cháu Đoàn Tuấn A đã có đơn trình bày nguyện vọng gửi đến Tòa án trình bày mong muốn được sinh sống cùng với mẹ là chị Chu Thị Lệ Q trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Đoàn Tuấn A, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao cháu Đoàn Tuấn A cho chị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Mặc dù anh V không trực tiếp nuôi con, nhưng Anh V vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Q và anh V thừa nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Q và anh V thừa nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. **Về án phí:** Chị Chu Thị Lệ Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Chu Thị Lệ Q. Chị Chu Thị Lệ Q được ly hôn với anh Đoàn Đức V.

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung Đoàn Tuấn A sinh ngày 08/10/2008 cho chị Chu Thị Lệ Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Buộc chị Q phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 06159 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn. Chị Chu Thị Lệ Q đã nộp đủ án phí.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------|----|
| - Tòa án tỉnh: | 01 |
| - VKS huyện CĐồn | 01 |
| - VKS tỉnh Bắc Kạn | 01 |
| - THADS huyện CĐồn | 01 |
| - UBND xã P 01 | |
| (Nơi đăng ký kết hôn) | |
| - Các đương sự | 02 |
| - Lưu hồ sơ | 01 |
| - Lưu vp | 01 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Đình Hưng

